

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ
TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 12	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.370.000.000	51
Các cổ đông khác	91.629.050.000	49
Cộng	186.999.050.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 08 37 422 234
 Fax : 08 37 423 027
 E-mail : gnv1@saigonnewport.com.vn
 Website : saigonnewport.com.vn
 Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng. Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp	51%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 42).

Trong kỳ, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ Công ty, như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức năm 2010 (tương ứng 20% vốn điều lệ)	37.399.810.000
Tạm trích Quỹ Đầu tư phát triển	3.440.030.972
Tạm trích Quỹ Dự phòng tài chính	1.720.015.486
Tạm trích Quỹ Khen thưởng	1.720.015.486
Tạm trích Quỹ Phúc lợi	1.720.015.486
Tạm trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành	300.000.000
Cộng	46.299.887.430

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hương	Ủy viên
Bà Đặng Hồng Nhung	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc,


Giám đốc
Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 25 tháng 8 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 357/2011/BCTC-KTTV-KT4



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI
CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và các công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 25 tháng 8 năm 2011, từ trang 06 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2011

Kiểm toán viên

[Handwritten signature]

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

[Vertical red stamp]

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		305.910.016.333	309.829.849.033
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	42.273.261.280	89.121.950.659
1. Tiền	111		37.273.261.280	38.121.950.659
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	51.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		233.842.757.445	184.862.827.184
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	153.986.420.583	120.771.355.392
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	76.158.753.702	59.798.193.807
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.705.383.160	4.301.077.985
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.800.000)	(7.800.000)
IV. Hàng tồn kho	140		20.044.865.761	26.776.575.170
1. Hàng tồn kho	141	V.6	20.044.865.761	26.776.575.170
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.749.131.847	9.068.496.020
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	5.609.412.249	776.963.738
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		345.141.335	4.670.392.725
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3.794.578.263	3.621.139.557

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		304.113.877.178	302.336.943.551
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		194.581.184.802	196.830.209.701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	193.971.854.195	142.471.113.648
<i>Nguyên giá</i>	222		303.959.182.725	231.122.564.493
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(109.987.328.530)	(88.651.450.845)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	2.447.972.976
<i>Nguyên giá</i>	225		-	4.519.334.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(2.071.361.952)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	609.330.607	51.911.123.077
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		81.989.908.319	81.093.215.114
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	31.102.928.319	7.894.235.114
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	50.886.980.000	73.198.980.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		27.542.784.057	24.413.518.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	26.122.784.057	22.993.518.736
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	1.420.000.000	1.420.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		610.023.893.511	612.166.792.584

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		225.812.313.150	236.817.164.854
I. Nợ ngắn hạn	310		167.399.958.070	186.690.610.131
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	8.007.272.000	13.785.855.280
2. Phải trả người bán	312	V.17	65.894.297.995	70.972.192.881
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	7.203.692.615	18.213.191.208
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	26.243.613.688	32.215.345.051
5. Phải trả người lao động	315		14.210.216.497	20.195.874.113
6. Chi phí phải trả	316	V.20	23.771.740.471	3.761.408.031
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	14.796.949.622	15.081.959.438
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	7.272.175.182	12.464.784.129
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		58.412.355.080	50.126.554.723
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	970.200.000	970.200.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	56.522.344.024	48.381.571.760
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	919.811.056	774.782.963
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.26	335.384.759.451	333.981.846.044
I. Vốn chủ sở hữu	410		335.384.759.451	333.981.846.044
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		186.999.050.000	186.999.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.000.950.000	8.000.950.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(13.492.590)	(13.492.590)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		25.363.375.402	21.923.344.430
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.242.733.033	14.522.717.547
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		98.792.143.606	102.549.276.657
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.27	48.826.820.910	41.367.781.686
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		610.023.893.511	612.166.792.584

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		96.460,71	102.138,18
Euro (EUR)		550.139,36	254.091,89
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 25 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	397.772.794.649	383.967.679.398
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		397.772.794.649	383.967.679.398
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	306.228.784.043	299.946.346.502
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		91.544.010.606	84.021.332.896
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.941.002.015	1.978.226.999
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.194.346.480	1.161.858.591
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.210.960.715	1.157.156.052
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.302.320.313	599.048.136
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.678.795.391	12.487.348.308
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		73.309.550.437	71.751.304.860
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.242.464.063	781.476.852
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.325.019.234	813.145.080
13. Lợi nhuận khác	40		(82.555.171)	(31.668.228)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(891.306.795)	166.853.568
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72.335.688.471	71.886.490.200
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		19.736.795.664	17.985.025.810
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	245.973.314
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		52.598.892.807	53.655.491.076
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		8.731.617.835	3.837.508.865
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		43.867.274.972	49.817.982.211
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.346	2.664

Lập, ngày 25 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm



Đỗ Thanh Trường




Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		72.335.688.471	71.886.490.200
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		20.302.175.503	15.438.362.781
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.700.888.162)	(2.027.034.192)
- Chi phí lãi vay	06		2.210.960.715	1.157.156.052
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		92.147.936.527	86.454.974.841
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(47.104.881.890)	(86.356.537.972)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.731.709.409	(5.867.178.168)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		857.161.037	83.730.950.758
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.961.713.832)	(2.413.046.083)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.450.960.715)	(1.297.156.052)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(26.548.737.124)	(12.755.334.188)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.262.853.940	264.350.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(12.202.772.469)	(6.178.176.296)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.730.594.883	55.582.846.840
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.910.186.524)	(13.262.245.980)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.036.363.637	619.320.722
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(24.100.000.000)	(31.599.600.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		22.312.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.266.147.041	1.957.192.472
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.395.675.846)	(42.285.332.786)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		10.422.372.264	829.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(7.726.850.000)	(4.815.250.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(333.333.280)	(1.250.000.010)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(36.619.172.400)	(41.234.402.500)
7. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông thiểu số			-	-
8. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số			(4.926.625.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(39.183.608.416)	(46.470.652.510)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(46.848.689.379)	(33.173.138.456)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	89.121.950.659	94.099.994.680
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	42.273.261.280	60.926.856.224

Lập, ngày 25 tháng 08 năm 2011

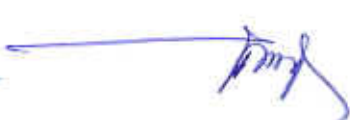
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm



Đỗ Thanh Trường




Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con (dưới đây gọi chung là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn

của Công ty mẹ : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ cảng biển

3. Hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuế hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

4. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	51%	51%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh	24,99%	49%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	30,2%	40%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỖ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	36%	36%

7. Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mắn	Mới thành lập, chưa có các hoạt động phát sinh

8. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, có 499 nhân viên đang làm việc tại Công ty (cuối năm trước là 491 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỖ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.7.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn***Chi phí thuê kho bãi***

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí thuê xe đầu kéo

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa cải tạo, văn phòng

Chi phí sửa chữa phương tiện đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Công ty.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu Hợp đồng xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	83.853.992	176.012.143
Tiền gửi ngân hàng	37.189.407.288	37.945.938.516
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	5.000.000.000	51.000.000.000
Cộng	42.273.261.280	89.121.950.659

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về phí xếp dỡ Container	41.267.361.537	24.384.282.296
Về dịch vụ vận chuyển	70.729.175.752	50.533.791.738
Về dịch vụ depot	27.953.101.965	33.881.722.834
Về sửa chữa Container	3.002.079.261	2.041.216.806
Về hoạt động xây lắp	277.365.714	
Về các dịch vụ khác	10.757.336.354	9.930.341.718
Cộng	153.986.420.583	120.771.355.392

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	9.993.866.150	638.910.000
Về mua sắm tài sản cố định	38.406.752.259	39.702.723.541
Về hoạt động xây lắp	27.431.417.757	18.590.591.371
Về các dịch vụ khác	326.717.536	865.968.895
Cộng	76.158.753.702	59.798.193.807

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia		1.500.000.000
Dư thu lãi tiền gửi Ngân hàng	20.000.000	
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	196.304.312	106.326.396
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	1.604.175.497	1.604.175.497
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ nhưng chưa kê khai và thuế giá trị gia tăng thuế tài chính		106.784.200
Phải thu Công ty CP Dịch vụ Tân Cảng Bến		107.000.000
Thành các khoản chi hộ		
Các khoản phải thu khác và chi hộ khách hàng	1.769.546.307	876.791.892
Các khoản thu khác	115.357.044	
Cộng	3.705.383.160	4.301.077.985

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.813.274.868	3.875.749.035
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	16.231.590.893	22.900.826.135
Cộng	20.044.865.761	26.776.575.170

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ	7.631.245.977	9.117.629.279
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng	8.600.344.916	13.783.196.856
Mở rộng đường nối ICD Tân Cảng Long Bình	2.006.893.448	
Nâng cấp TER B và bãi của Xi nghiệp Cát Lái		7.554.674.341
Đường, bãi thoát nước Cảng Container Cái Mép giai đoạn II	6.593.451.468	6.015.691.409
Công trình xử lý luồng vào 7,8,9		212.831.106
Cộng	16.231.590.893	22.900.826.135

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ phân bổ	353.761.268	170.716.956
Chi phí bảo dưỡng xe		195.833.333
Chi phí mua bảo hiểm cho xe	410.730.973	40.362.072
Vật tư xuất dùng cho sửa chữa phương tiện, thiết bị nâng hạ	4.498.868.631	
Chi phí thuê nhà		24.000.000
Chi phí tư vấn thương hiệu	346.051.377	346.051.377
Cộng	5.609.412.249	776.963.738

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	3.024.243.949	1.790.317.981
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	770.334.314	1.830.821.576
Cộng	3.794.578.263	3.621.139.557

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	9.967.742.069	134.875.693.337	84.543.474.199	1.614.970.842	120.684.046	231.122.564.493
Mua trong kỳ	46.176.670	70.220.901.830		137.119.090	39.700.000	70.443.897.590
Tăng do trả thêm tiền mua tài sản cố định thuê tài chính		8.000.000				8.000.000
Tăng do mua lại tài sản cố định thuê tài chính						4.519.334.928
Thanh lý, nhượng bán			(2.134.614.286)			(2.134.614.286)
Số cuối kỳ	10.013.918.739	205.096.595.167	86.936.194.841	1.752.089.932	160.384.046	303.959.182.725
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				212.962.538		212.962.538
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	830.645.172	63.381.388.059	23.653.730.223	760.618.956	25.068.435	88.651.450.845
Khấu hao trong kỳ	833.210.544	12.522.357.559	6.485.303.718	258.008.361	14.989.689	20.113.869.871
Tăng do mua lại từ tài sản cố định thuê tài chính			2.259.667.584			2.259.667.584
Thanh lý, nhượng bán			(1.037.659.770)			
Số cuối kỳ	1.663.855.716	75.903.745.618	31.361.041.755	1.018.627.317	40.058.124	109.987.328.530

Giá trị còn lại

Số đầu năm	9.137.096.897	71.494.305.278	60.889.743.976	854.351.886	95.615.611	142.471.113.648
Số cuối kỳ	8.350.063.023	129.192.849.549	55.575.153.086	733.462.615	120.325.922	193.971.854.195

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 149.249.921.358 VND và 107.193.307.311 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.519.334.928
Tăng trong năm	
Giảm do mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(4.519.334.928)
Số cuối năm	
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	2.071.361.952
Tăng trong năm do khấu hao	188.305.632
Giảm trong năm do mua lại	(2.259.667.584)
Số cuối năm	
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.447.972.976
Số cuối năm	

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	51.309.859.216	19.184.038.374	70.443.897.590		50.000.000
XDCB dở dang	601.263.861	1.571.224.482			559.330.607
- Công trình bến Sà lan đóng gao	384.209.618	1.228.948.118		1.613.157.736	
- Công trình Dự án 50ha huyện Tân Thành	217.054.243	342.276.364			559.330.607
Cộng	51.911.123.077	20.755.262.856	70.443.897.590	1.613.157.736	609.330.607

12. Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	Vận tải đường thủy	40%	3.775.442.161	40%	4.854.818.140
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ cảng biển	36%	24.090.252.382	36%	500.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Vận chuyển đường bộ	49%	3.237.233.776	49%	2.539.416.974
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn ^(iv)	Vận chuyển đường bộ	36%		36%	
Cộng			31.102.928.319		7.894.235.114

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 7.146.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress đủ 7.146.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 24.100.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 24.600.000.000 VND, tương đương 16,4% vốn điều lệ (số đầu năm là 500.000.000 VND, tương đương 0,3% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 29.400.000.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41103200063 ngày 30 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng đủ 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310959597 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sao May Mần 1.080.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty chưa đầu tư vào Công ty này, số vốn điều lệ còn phải đầu tư là 1.080.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết trong kỳ	Phản lãi hoặc lỗ trong kỳ	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	4.854.818.140		(1.079.375.979)	3.775.442.161
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	500.000.000	24.100.000.000	(509.747.618)	24.090.252.382
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng	2.539.416.974		697.816.802	3.237.233.776
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mần				
Cộng	7.894.235.114	24.100.000.000	(891.306.795)	31.102.928.319

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		46.186.980.000		58.498.980.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội	871.698	14.666.980.000	871.698	14.666.980.000
- Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Thới An Giang	100.000	1.020.000.000	100.000	1.020.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	750.000	7.500.000.000	750.000	7.500.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước ⁽ⁱ⁾			1.231.200	12.312.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Dầu tư vào đơn vị khác				10.000.000.000
- Tổng Công ty Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾				10.000.000.000
Dầu tư hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		50.886.980.000		73.198.980.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

⁽ⁱ⁾ Trong kỳ, Công ty đã thoái vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo giá trị chuyển nhượng bằng đúng mệnh giá góp.

⁽ⁱⁱ⁾ Trong kỳ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành đã chuyển trả 10.000.000.000 VND cho Công ty.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí phát sinh trong		Phân bổ vào	
	Số đầu năm	năm	chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí xây dựng bãi Depot	16.165.184.772		2.928.941.280	13.236.243.492
Chi phí thuê phương tiện	3.336.824.239		474.763.638	2.862.060.601
Chi phí sửa chữa tài sản	3.365.774.494		420.721.812	2.945.052.682
Chi phí xây dựng bãi rửa xe	125.735.231	1.463.700.602	108.078.928	1.481.356.905
Chi phí xây dựng bến gạo		5.766.375.005	756.572.692	5.009.802.313
Chi phí sửa chữa văn phòng		605.570.066	17.302.002	588.268.064
Cộng	22.993.518.736	7.835.645.673	4.706.380.352	26.122.784.057

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ thuê kho bãi depot 05 của Công ty TNHH Hiệp Lực.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)</i>	8.007.272.000	13.452.522.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	2.000.035.000	5.663.035.000
Sở Giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	1.782.250.000	3.564.500.000
Ngân hàng Natixis - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.224.987.000	4.224.987.000
<i>Nợ thuế tài chính đến hạn trả</i>		333.333.280
Cộng	8.007.272.000	13.785.855.280

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	13.452.522.000		(5.445.250.000)	8.007.272.000
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	333.333.280		(333.333.280)	
Cộng	13.785.855.280		5.778.583.280	8.007.272.000

17. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về chi phí bốc xếp	32.746.990.769	32.853.799.949
Về chi phí nguyên vật liệu	948.817.700	4.074.016.465
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	10.483.810.340	12.509.540.238
Về hoạt động xây dựng	12.480.429.777	13.750.625.934
Lãi vay phải trả		240.000.000
Về chi phí dịch vụ khác	9.234.249.409	7.544.210.295
Cộng	65.894.297.995	70.972.192.881

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về dịch vụ kê khai thuế Hải quan		46.264.750
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	190.442.893	31.764.000
Về hoạt động xây lắp	7.013.249.722	18.135.162.458
Cộng	7.203.692.615	18.213.191.208

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.880.682.289	10.440.470.657	6.011.255.378	6.309.897.568
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.593.934.828	1.688.373.186	5.282.308.014	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.503.817.628	19.736.795.664	26.548.737.124	19.691.876.168
Thuế thu nhập cá nhân	184.788.881	5.452.991.801	5.395.940.730	241.839.952
Thuế nhà thầu	52.121.425		52.121.425	
Các loại thuế khác		9.000.000	9.000.000	
Cộng	32.215.345.051	37.327.631.308	43.299.362.671	26.243.613.688

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.335.688.471	71.886.490.200
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.910.320.751	53.613.039
- Các khoản chi phí không hợp lệ	885.810.913	578.216.467
- Lãi tính thuế năm 2010 phát sinh từ chênh lệch giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản công ty mẹ góp vốn vào Công ty con	1.633.828.374	1.633.828.368
- Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh		(32.508.087)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.541.873.855)	
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2010 đã thực hiện năm 2011	2.434.785.798	
- Lãi từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ	891.306.795	(166.853.568)
- Các khoản chi phí chưa có hóa đơn năm 2009 đã có hóa đơn năm 2010		(983.893.257)
- Điều chỉnh giảm các khoản phát sinh lãi lỗ chưa thực hiện trong tập đoàn	(963.900.216)	(975.176.884)
Thu nhập tính thuế	74.246.009.222	71.940.103.239
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	18.561.502.306	17.985.025.810
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	1.175.293.358	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	19.736.795.664	17.985.025.810

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	2.103.239.188	
Chi phí hoạt động xây lắp	13.378.649.264	1.907.302.477
Chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	4.220.439.218	1.854.105.554
Chi phí điện, nước	214.249.895	
Chi phí thuê phương tiện	3.686.362.409	
Trích trước thuê bến bãi, văn phòng	168.800.497	
Cộng	23.771.740.471	3.761.408.031

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.988.592.166	1.692.143.206
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	413.260.873	348.922.132
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	3.814.536.135	4.814.536.135
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.156.530.600	4.342.518.000
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.300.000.000	
Nhận tiền góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Hàng Hải Phú Mỹ	1.722.848.000	
Thù lao Hội đồng quản trị	229.333.332	
Các khoản phải trả khác	2.171.848.516	3.883.839.965
Cộng	14.796.949.622	15.081.959.438

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	6.651.112.815	2.575.255.971	5.195.131.892	4.031.236.894
Quỹ phúc lợi	5.813.671.314	2.575.255.971	5.805.273.899	2.583.653.386
Quỹ thưởng Ban điều hành		957.284.902	300.000.000	657.284.902
Cộng	12.464.784.129	6.107.796.844	11.300.405.791	7.272.175.182

23. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận từ Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng đặt cọc 3 tháng tiền thuê kho bãi trong 5 năm theo Hợp đồng 012009/SSL-NFAC ngày 29/5/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**24. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>		46.381.571.760
Sở Giao Dịch Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽ⁱ⁾		1.782.250.000
Ngân hàng TMCP Quân đội – CN An Phú ⁽ⁱⁱ⁾	18.497.461.024	6.574.438.760
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	38.024.883.000	38.024.883.000
<i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>		2.000.000.000
Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội ^(iv)		2.000.000.000
Cộng	56.522.344.024	48.381.571.760

(i) Là khoản vay của Sở giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu theo hợp đồng vay số 71228799 ngày 25/12/2009, để mua xe nâng, thời hạn vay là 03 năm, tài sản đảm bảo là 03 cầu khung bánh lốp trị giá được xác định là 12.123.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp số SGD.BDDN.04021109 ngày 04/12/2009

(ii) Là khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, cụ thể:

- Theo hợp đồng vay số 103.09/APU/TDH.97/180918.02 để xây dựng bến Sà lan tại Cảng Tân Cảng – Cái Mép, thời hạn vay là 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23,24,25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000VND theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.

- Hợp đồng vay số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 để xây dựng bến đóng gao, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo bằng máy móc và thiết bị hình thành từ vốn vay có giá trị 8.323.386.542VND theo Hợp đồng thế chấp số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 và 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02.

- Hợp đồng vay số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 để mua xe nâng rồng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay có giá trị 4.384.998.000VND theo Hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/ĐS.36/180918.03.

- Hợp đồng vay số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 để mua xe nâng hàng và nâng rồng cũ, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay có giá trị 17.156.002.000VND theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04

- Hợp đồng vay số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 để xây dựng bãi rồng số hai và mua khung chụp Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay có giá trị 865.000.000VND theo Hợp đồng thế chấp số 83.09/APU/ĐS.15/180918.03.

- Hợp đồng vay số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 để xây dựng bãi rồng 8.000m² và mua phụ tùng cho cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo bằng xe nâng container Kalmar DRF450-60S5K có giá trị 4.200.000.000VND theo Hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/ĐS.18/180918.04.

(iv) Là khoản vay của Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua 02 cầu bánh lốp (Cầu RTG) tài sản đảm bảo được hình thành từ vốn vay.

(v) Là khoản vay của Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương Mại Quân đội theo hợp đồng vay số 41/HĐ/CKT-BQP, để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 02 năm, lãi vay trả theo năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	56.522.344.024		56.522.344.024	

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn Ngân hàng	Vay dài hạn tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	2.000.000.000	46.381.571.760	48.381.571.760
Số tiền vay phát sinh		10.422.372.264	10.422.372.264
Số tiền vay đã trả	(2.000.000.000)	(281.600.000)	(2.281.600.000)
Số cuối kỳ		56.522.344.024	56.522.344.024

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Kỳ này
Số đầu năm	774.782.963
Số trích lập bổ sung	163.920.493
Số đã chi	(18.892.400)
Số cuối kỳ	919.811.056

26. Vốn chủ sở hữu**Cổ tức**

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức năm trước với tỷ lệ 20%, tương đương số tiền là 37.399.810.000 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	18.699.905	18.699.905
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.699.905	18.699.905
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.699.905	18.699.905

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000	(13.492.590)	21.923.344.430	14.522.717.547	102.549.276.657	333.981.846.044
Lợi nhuận trong kỳ						43.867.274.972	43.867.274.972
Trích lập các quỹ trong kỳ				3.440.030.972	1.720.015.486	(8.900.077.430)	(3.740.030.972)
Chia cổ tức năm 2010						(37.399.810.000)	(37.399.810.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty con						(1.207.560.594)	(1.207.560.594)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty con						(116.959.999)	(116.959.999)
Số dư cuối năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000	(13.492.590)	25.363.375.402	16.242.733.033	98.792.143.606	335.384.759.451

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**27. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	41.367.781.686
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	8.731.617.835
Giảm do trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.160.205.278)
Giảm do chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	(112.373.333)
Số cuối kỳ	48.826.820.910

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa		17.642.438.821
Doanh thu cung cấp dịch vụ	364.207.221.340	335.355.132.899
Doanh thu hoạt động xây lắp	33.565.573.309	30.970.107.678
Cộng	397.772.794.649	383.967.679.398

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp		16.639.862.734
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	273.127.222.191	253.097.686.474
Giá vốn của hợp đồng xây dựng ⁽ⁱⁱ⁾	33.101.561.852	30.208.797.294
Cộng	306.228.784.043	299.946.346.502

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	29.200.741.356	25.566.801.903
Chi nhân công trực tiếp	34.533.940.873	37.582.550.051
Chi phí sản xuất chung	207.906.156.660	200.988.088.381
Tổng chi phí sản xuất	271.640.838.889	264.137.440.335
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.486.383.302	(11.039.753.861)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	273.127.222.191	253.097.686.474

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)(ii) **Giá vốn của hoạt động xây lắp như sau:**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	5.989.414.072	16.934.633.987
Chi nhân công trực tiếp		166.500.000
Chi phí máy thi công	218.558.251	1.115.828.398
Chi phí sản xuất chung	21.710.737.589	8.025.329.595
Tổng chi phí sản xuất	27.918.709.912	26.242.291.980
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.182.851.940	3.966.505.314
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.101.561.852	30.208.797.294

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	1.219.605.186	1.924.684.385
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	179.522.974	21.034.527
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.541.873.855	
Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh		32.508.087
Cộng	2.941.002.015	1.978.226.999

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.210.960.715	1.157.156.052
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.983.385.765	4.702.539
Cộng	5.194.346.480	1.161.858.591

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên		53.663.742
Chi phí vật liệu, bao bì		60.640.646
Chi phí khấu hao tài sản cố định		41.393.255
Chi phí hoa hồng dịch vụ	450.246.620	178.319.441
Chi phí dịch vụ mua ngoài	785.964.602	155.568.715
Chi phí bằng tiền khác	66.109.091	109.462.337
Cộng	1.302.320.313	599.048.136

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	7.400.615.228	5.463.682.387
Chi phí vật liệu quản lý	934.337.542	237.743.870
Chi phí đồ dùng văn phòng	279.539.305	1.203.349.108
Chi phí khấu hao TSCĐ	367.592.905	271.054.376
Thuế, phí và lệ phí	532.324.144	82.301.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.295.241.734	3.937.962.532
Chi phí bằng tiền khác	1.869.144.533	1.291.254.903
Cộng	14.678.795.391	12.487.348.308

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.036.363.637	619.320.722
Thu tiền nhượng bán, thanh lý công cụ, dụng cụ		112.808.545
Thu nhập từ bán hồ sơ thầu	13.636.365	727.274
Thu phạt do tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	143.441.885	47.832.311
Tòa án dân sự hoàn ứng tiền án phí	43.291.989	
Các khoản nợ không xác định được chủ	187	
Các khoản thu nhập khác	5.730.000	788.000
Cộng	1.242.464.063	781.476.852

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.096.954.516	539.415.514
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ nhượng bán		108.326.578
Chi thương do tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm hơn định mức	6.498.900	10.169.425
Phạt do sai phạm về sản lượng		33.064.500
Các khoản chi phí không hợp lệ	1.001.050	9.920.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	219.825.311	6.840.606
Chi phí giám định hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển		105.408.457
Các khoản chi phí khác	739.457	
Cộng	1.325.019.234	813.145.080

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.867.274.972	49.817.982.211
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	43.867.274.972	49.817.982.211
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.699.905	18.699.905
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.346	2.664

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.699.905	18.699.905
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.699.905	18.699.905

Năm 2010 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu 6 tháng đầu năm 2010 đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.930 VND xuống còn 2.869 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	63.884.673.190	44.630.821.997
Chi phí nhân công	42.491.858.620	43.266.396.180
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.266.075.719	15.438.362.781
Chi phí dịch vụ mua ngoài	187.640.589.946	178.465.320.781
Chi phí khác	21.750.205.537	21.665.227.020
Cộng	337.033.403.012	303.466.128.759

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Góp vào Công ty con bằng tài sản		17.776.000.000
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	2.259.667.344	
Nguyên giá	4.519.334.928	
Hao mòn lũy kế	(2.259.667.584)	
Cộng	<u>2.259.667.344</u>	<u>17.776.000.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.484.035.267	1.235.645.344
Phụ cấp	110.220.000	102.900.000
Tiền thưởng	444.875.000	400.000.000
Cộng	<u>2.039.130.267</u>	<u>1.738.545.344</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty TNHH Một thành viên Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	182.878.839.840	190.334.040.157
Sửa chữa Container cho Công ty mẹ	6.934.492.516	3.360.642.042
Hoạt động xây lắp cho Công ty mẹ	23.889.323.718	27.181.750.304
Dịch vụ vận tải bằng Sà Lan cho Công ty mẹ	14.590.231.272	9.111.030.000
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	85.666.905	3.554.746.612
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	3.023.368.459	205.908.561
Phí quản lý thương hiệu phải trả Công ty mẹ		983.893.257
Thuê phương tiện của Công ty mẹ		1.384.000.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Cung cấp dịch vụ	47.407.273	74.094.317
Mua dịch vụ xếp dỡ		6.610.712.400
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	28.498.202	63.430.875
Mua vật tư của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	56.364.918	36.365.966
Phải trả phí vận hành Sà Lan	150.000.000	100.000.000
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	12.091.433.149	7.657.547.405
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	4.139.273.840	6.206.438.865
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	7.060.900.769	22.584.176.374
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	139.219.887	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng thu phí dịch vụ	9.618.182	12.570.409
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		
Cung cấp dịch vụ	1.165.367.728	1.353.018.819
Cung cấp dịch vụ xếp dỡ tàu, kéo gỡ dây Sà Lan	1.179.313.500	1.212.968.091
Cung cấp dịch vụ vận tải bằng Sà lan	48.674.049.533	47.050.120.454
Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan	381.090.909	47.148.714
Phải trả về dịch vụ thuê vận chuyển	219.509.545	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Góp vốn vào Công ty liên kết	24.100.000.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Cung cấp dịch vụ	2.625.405.017	4.724.291.614

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	78.045.415.852	64.212.644.600
Phải thu tiền dịch vụ sửa chữa container	1.532.876.607	823.957.200
Phải thu về dịch vụ vận chuyển bằng Sà Lan	3.416.288.746	
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	31.400.000	30.615.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	24.750.000	45.637.477
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ bằng Sà lan	566.353.500	2.855.577.750
Phải thu phí kéo dờ dây tàu		739.663.100
Phải thu về dịch vụ vận chuyển đã cung cấp	13.933.018.044	37.774.260.000
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	834.751.283	2.690.956.877
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	269.200.000	51.550.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải thu khác		107.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Phải thu tiền phí dịch vụ	415.914.705	1.116.446.188
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Ứng trước tiền xây dựng bến sà lan tại Đồng Tháp	925.707.946	
Cộng nợ phải thu	99.995.676.683	110.341.308.192
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ		297.493.970
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	7.013.249.722	18.022.348.798
Phải trả tiền nhiên liệu	11.681.192	244.065.731
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	27.586.700	27.586.700
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	6.335.576.359	4.765.890.378
Phải trả về dịch vụ sửa chữa xe nâng	144.124.415	
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Phải trả tiền xây lắp bãi Depot	708.245.224	435.504.460

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	7.720.000	37.350.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Phải trả về dịch vụ được cung cấp	52.042.500	237.510.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải trả tiền nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	970.200.000	1.434.000.000
Cộng nợ phải trả	15.270.426.112	25.501.750.037

2. Thông tin về bộ phận**Lĩnh vực kinh doanh**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.
- Lĩnh vực bán xăng dầu
- Lĩnh vực xây lắp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty (xem phụ lục 01)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty (xem phụ lục 02)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái và Cảng Cái Mép thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc****Phạm Thị Hồng Thắm****Đỗ Thanh Trường****Nguyễn Văn Uẩn**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động bán xăng dầu	Hoạt động xây lắp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	281.587.418.292	52.574.887.285	-	33.565.573.309	30.044.915.763	-	397.772.794.649
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	281.587.418.292	52.574.887.285	-	33.565.573.309	30.044.915.763	-	397.772.794.649
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	72.065.757.280	12.099.661.173	-	464.011.457	6.914.580.696	-	91.544.010.606
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(15.981.115.704)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							75.562.894.902
Doanh thu hoạt động tài chính							2.941.002.015
Chi phí tài chính							(5.194.346.480)
Thu nhập khác							1.242.464.063
Chi phí khác							(1.325.019.234)
Chi phí thuế TNDN hiện hành							(19.736.795.664)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							53.490.199.602
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	15.172.513.051	2.531.129.911			1.446.462.159		19.150.105.120
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.800.420.043	3.303.172.998			1.887.660.813		24.991.253.853
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)							

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Đình, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động bán xăng dầu	Hoạt động xây lắp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	241.189.386.838	41.189.345.457	-	36.309.128.387	14.086.133.151	332.773.993.833
Tài sản phần bỏ cho bộ phận	107.295.634.081	20.033.053.686	-	12.789.774.108	11.448.268.205	151.566.730.079
Các tài sản không phần bỏ theo bộ phận						125.683.169.599
Tổng tài sản						610.023.893.511
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	32.746.990.769	23.694.904.207		32.872.328.763	9.234.249.409	98.548.473.148
Nợ phải trả phần bỏ cho bộ phận	37.924.191.907	7.080.785.523	-	4.520.611.224	4.046.449.086	53.572.037.740
Nợ phải trả không phần bỏ theo bộ phận						73.691.802.262
Tổng nợ phải trả						225.812.313.150
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	142.775.160.354	50.046.907.606	-	32.373.788.227	12.837.527.419	238.033.383.606
Tài sản phần bỏ cho bộ phận	102.542.169.267	20.737.521.781	95.875.760	23.451.504.632	16.313.130.043	163.140.201.482
Các tài sản không phần bỏ theo bộ phận						210.993.207.496
Tổng tài sản						612.166.792.584
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	34.707.905.503			33.793.090.869	-	68.500.996.372
Nợ phải trả phần bỏ cho bộ phận	28.669.451.413	5.797.940.275	26.805.610	6.556.734.438	4.560.938.124	45.611.869.861
Nợ phải trả không phần bỏ theo bộ phận						122.704.298.621
Tổng nợ phải trả						236.817.164.854